

NĂM 2006

THẤY GÌ Ở NỀN KINH TẾ TRUNG QUỐC ?

TS. PHẠM QUÝ LONG

Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á

Kết thúc năm 2006, nền kinh tế Trung Quốc lại đạt được những kết quả đáng kinh ngạc. Mặc dù nền kinh tế nước này cũng phải vật lộn và chống chọi với nhiều sự biến động bất lợi do bối cảnh kinh tế thế giới mang tới như sự leo thang về giá năng lượng, viễn cảnh không mấy lạc quan ở nền kinh tế Hoa Kỳ v.v... Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng GDP của Trung Quốc đã đạt 10,7% đạt 2.700 tỷ USD⁽¹⁾ cho cả năm 2006, dự trữ ngoại tệ đã vượt tới ngưỡng 1.000 tỷ USD để trở thành vị trí số 1 thế giới. Kim ngạch mậu dịch hai chiều cũng đã vươn lên con số 1.750 tỷ USD với thặng dư thương mại đạt 168 tỷ USD. Năm 2006 Trung Quốc vẫn giữ được vị trí hàng đầu ở châu Á về thu hút FDI với mức kỷ lục 63 tỷ USD v.v... Từ góc độ nghiên cứu khu vực, nhìn vào những chỉ số kinh tế cơ bản nêu trên cho thấy nền kinh tế Trung Quốc tiếp tục chứng tỏ là một thành tố

quan trọng cấu thành nên một khu vực kinh tế năng động ở Đông Bắc Á. Nếu so sánh trên góc độ thị trường và đặt trong bối cảnh kinh tế ở phạm vi nội vùng, người ta thấy vẫn tồn tại sự khác biệt rất lớn về trình độ phát triển. Nhưng bên cạnh đó nó lại cho thấy có sự tương hỗ về mặt chiếm dụng khối lượng của cải vật chất và nhu cầu tiêu dùng ở mỗi nền kinh tế (Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản) là rất lớn. Trên thực tế, khu vực này đã cấu thành nên một vùng lãnh thổ kinh tế tự nhiên mà người ta có thể khẳng định rằng sự tương tác kinh tế sẽ tiếp tục mở ra trên một phạm vi rộng hơn trong những năm tiếp theo, đặc biệt trọng tâm nhấn mạnh ở 3 thực thể kinh tế lớn trong vùng (Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản). Có thể nói, nền kinh tế Trung Quốc trong tương quan với các nền kinh tế khác ở Đông Bắc Á đang ngày càng có vị trí quan trọng và giữ động lực tăng trưởng cho khu vực này

trên khía cạnh thị trường. Tuy nhiên, với bản thân nền kinh tế Trung Quốc, nếu chỉ dừng lại ở những chỉ số kinh tế thành công nêu trên thì chưa thể phản ánh hết được những vấn đề bên trong của nó. Vì vậy, trên cơ sở khái quát một số nội dung mang tính tổng quan bức tranh kinh tế năm 2006 của Trung Quốc, bài viết mong muốn đưa ra một vài đánh giá có tính chất trao đổi học thuật về tương lai phát triển của nền kinh tế Trung Quốc trong mối liên hệ với các nền kinh tế khác ở khu vực này.

1. Kinh tế Trung Quốc – lại một năm thành công

Có thể khẳng định rằng đặc trưng phát triển nhanh và nóng giữ khuynh hướng chính trong nền kinh tế Trung Quốc năm 2006 là một thực tế vừa mừng vừa lo cho cả người Trung Quốc lẫn nền kinh tế thế giới. Ngược lại thời gian đôi chút, thế giới đã được chứng kiến một nước Trung Quốc đạt tới sự tăng trưởng kinh tế nhanh và liên tục suốt hơn 2 thập kỷ qua. Điều này được phản ánh từ các số liệu thống kê chính thức của IMF công bố trước đây rằng tốc độ tăng GDP bình quân thường đạt 8-9% năm thời kỳ trước năm 2000 và trên 10% ở những năm gần đây. Hiện thời, khuynh hướng này vẫn chưa có dấu hiệu đảo ngược. Phân tích khuynh hướng này chúng tôi viện dẫn theo lời ông Mã Khải, Chủ nhiệm Ủy ban Cải cách và Phát triển Nhà nước Trung Quốc. Ông này cho biết tại thời điểm kết thúc quý III năm 2006, người ta đã lạc quan dự kiến tổng GDP

của Trung Quốc cho cả năm 2006 có thể đạt khoảng 2.560 tỷ USD và tăng khoảng 10,5% so với năm ngoái⁽²⁾ Và trên thực tế, kết thúc năm 2006, như số liệu tính toán của Cục Thống kê Trung Quốc (NBS) đã thông báo, tốc độ tăng GDP là 10,7% (Gần đây tính toán lại, GDP năm 2006 của Trung Quốc tăng 11,1%, tăng 0,4% so với số liệu công bố trước đây)⁽³⁾. Điều này minh chứng rằng tốc độ tăng trưởng đã ở mức ngoạn mục hơn so với dự kiến.

Phát biểu tại Hội nghị của Ủy ban Cải cách và Phát triển Nhà nước cuối năm 2006, ông Mã Khải thông báo năm nay kinh tế Trung Quốc vẫn tiếp tục phát triển nhanh mạnh với năng suất cao và mức lạm phát thấp. Hoạt động kinh tế ổn định đang đem lại nhiều lợi ích cho người dân và tạo đà cho sự phát triển trong tương lai. Theo ông Mã, người dân Trung Quốc được hưởng lợi nhiều từ sự phát triển nhanh và ổn định của nền kinh tế. Với sự gia tăng các cơ hội việc làm trong quý đầu năm, kết thúc quý III năm 2006, Ủy ban này cũng đưa ra dự đoán, trong năm 2006 có hơn 10,5 triệu việc làm mới được tạo ra, tăng 9 triệu so với con số đưa ra hồi đầu năm. Cùng với sự gia tăng các cơ hội việc làm, mức thu nhập của người dân cũng được cải thiện. Dự đoán, mức thu nhập của người dân thành thị năm 2006 sẽ tăng 11% so với năm trước. Trong khi đó, thu nhập của người nông dân cũng được cải thiện đáng kể, tăng 6%⁽⁴⁾. Song trên thực tế, con số này đã tăng vượt hơn mức dự báo là 1,1% cho dân cư thành thị.

Tuy nhiên, ông Mã cho rằng, những yếu tố cơ bản cho sự phát triển của nền kinh tế vẫn không đủ vững chắc. Tỷ lệ tăng trưởng GDP vẫn quá nhanh, giá trị vẫn quá lớn. Năm 2007, Ủy ban Cải cách và Phát triển sẽ tiếp tục thay đổi cơ cấu tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả xuất khẩu bằng cách giảm dần tiêu thụ năng lượng và ô nhiễm môi trường. Bên cạnh đó, Chính phủ cũng sẽ tiếp tục có biện pháp kiềm chế sự tăng trưởng trong lĩnh vực đầu tư bất động sản và tiêu dùng.

2. Một số vấn đề bàn luận thêm

Như vậy, nếu theo quan điểm lạc quan, có nhiều lý do để tin rằng Trung Quốc sẽ tiếp tục ổn định và lớn mạnh không ngừng trong những thập kỷ kế tiếp. Điều này cũng trùng hợp kết quả phân tích của các chuyên gia kinh tế cao cấp Trung Quốc nhận định rằng nền kinh tế lớn thứ tư thế giới này sẽ tiếp tục tăng trưởng với tốc độ trung bình khoảng 7 - 8% trong khoảng ít nhất là 15 năm nữa. Song, trên thực tế sự dự liệu tương lai đôi khi vẫn có những sai số của nó. Sai số này thường do không tính hết được các biến số có thể xảy ra bởi một tâm lý chủ quan và duy ý chí. Việc dự liệu sự phát triển của nền kinh tế Trung Quốc cũng không phải ngoại lệ. Trong sự tăng trưởng nhanh người ta cũng đã thấp thoáng nhìn thấy những tiềm ẩn của nguy cơ gây nên sự thụt lùi.

Vì thế, theo chúng tôi cần trao đổi thêm vấn đề này trên mấy khía cạnh sau :

Thứ nhất, tăng trưởng kinh tế nhanh khiến Trung Quốc đòi hỏi mở rộng tầm ảnh hưởng của mình ở vị thế kinh tế? Trong những năm tới, người ta cho rằng tăng trưởng kinh tế Trung Quốc vẫn được quyết định bởi những yếu tố quan trọng như xuất khẩu tăng trưởng, tiêu thụ trong nước tăng và đầu tư tiếp tục được mở rộng. Tuy nhiên, Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 10,4% năm 2006 và chậm lại ở mức 9,6% năm 2007⁽⁶⁾. Vì thế, cùng với sự vươn lên về kinh tế, vị thế Trung Quốc ngày càng tăng trên thế giới. Tiếng nói của Trung Quốc đã trở nên có trọng lượng trong các vấn đề toàn cầu như vấn đề hạt nhân của Triều Tiên, Iran, đàm phán thương mại toàn cầu, cải tổ Liên hợp quốc... Tầm ảnh hưởng của Trung Quốc đã vươn ra các châu lục. Dự kiến đến năm 2015, Trung Quốc sẽ vượt Mỹ trở thành nền kinh tế lớn nhất thế giới. Không chỉ có vùng duyên hải - nơi thể hiện sức mạnh vươn ra thế giới trong nhiều năm nay - mà cả vùng phía Tây, nơi vẫn bị đánh giá là chậm phát triển hơn các vùng khác của Trung Quốc, hiện cũng đã trở dậy mạnh mẽ. Cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế liên tục đạt trên dưới 10% trong hơn 10 năm qua, Trung Quốc ngày càng sở hữu số của cải vật chất chiếm tỷ lệ lớn của thế giới. Tỷ lệ sở hữu của cải toàn cầu của Trung Quốc dự kiến sẽ tăng lên 27% vào năm 2015, so với chỉ 5% những năm 1960 của thế kỷ XX. Đến thời điểm đó, Trung Quốc sẽ vượt qua Mỹ. Sức mạnh kinh tế của

Trung Quốc sẽ làm thay đổi cục diện châu Á. Nguồn đầu tư nước ngoài vào Trung Quốc sẽ chiếm tới 50% tổng lượng vốn đầu tư toàn cầu. Trung Quốc sẽ trở thành trung tâm đầu tư, sản xuất và tiêu thụ của thế giới. Trung Quốc đang dẫn đầu châu Á về thu hút FDI. Kết thúc năm 2006, Trung Quốc thu hút khoảng 63 tỷ USD. Trung Quốc cũng ngày càng đẩy mạnh đầu tư ra nước ngoài để giảm áp lực cho đồng nội tệ, vì dự trữ ngoại tệ của nước này không ngừng tăng cao. Dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc hiện nay chiếm 40% GDP. Theo số liệu thống kê của Ngân hàng Trung ương nước này, tính đến tháng 9-2006, dự trữ ngoại tệ nước này đạt 987,9 tỷ USD. Như vậy từ đầu năm 2006 tới tháng 9-2006, dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc tăng bình quân 18,8 tỷ USD/tháng. Giới phân tích cho rằng, dự trữ ngoại tệ của Trung Quốc vẫn tiếp tục tăng trưởng nhanh nhờ mức thặng dư thương mại khổng lồ và những nỗ lực của Ngân hàng Trung ương Trung Quốc trong việc điều chỉnh tỷ giá hối đoái đồng Nhân dân tệ. Trung Quốc hiện có lượng dự trữ ngoại tệ lớn nhất trên thế giới với con số kỷ lục 1.000 tỷ USD vào đầu tháng 11-2006⁽⁶⁾. Con số dự trữ ngoại tệ khổng lồ của Trung Quốc đang gây lo ngại cho các nhà kinh tế và các nhà hoạch định chính sách, những người lo rằng việc mất cân bằng toàn cầu có thể dẫn đến đảo lộn nền kinh tế thế giới. Động lực quan trọng của nền kinh tế Trung Quốc là xuất khẩu. Quy mô, kim ngạch xuất

nhập khẩu của nước này không ngừng tăng mạnh trong những năm gần đây. Trong 9 tháng đầu năm 2006, kim ngạch xuất nhập khẩu của Trung Quốc đạt hơn 1.272 tỉ USD, tăng 24,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 691,2 tỉ USD, tăng 26,5% và nhập khẩu đạt 581,4 tỉ USD, tăng 21,7%. Dự kiến tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của nước này sẽ đạt 1.750 tỉ USD, kết thúc năm 2006, tăng 24% so với năm ngoái⁽⁷⁾.

Thứ hai, sự phát triển kinh tế của Trung Quốc còn cơ sở đảm bảo tính liên tục? Theo quan điểm của chúng tôi, hiện thời nền kinh tế Trung Quốc vẫn là một nền kinh tế lai ghép với đặc trưng khu vực kinh tế nhà nước vẫn có vai trò quan trọng, mặc dù việc tư nhân hoá tiếp tục được thúc đẩy. Điều này cũng được chia sẻ với ý kiến của chuyên gia về kinh tế Trung Quốc tại Trung tâm Đông - Tây (Mỹ), Christopher McNally cho biết, mô hình sở hữu tại các công ty Trung Quốc rất phức tạp. Nhiều công ty Trung Quốc thuộc đồng sở hữu của nhà nước, tư nhân và các tổ chức như các quỹ đầu tư hay các công ty khác, trong đó một ví dụ khá điển hình là Haier, nhà sản xuất đồ gia dụng lớn nhất Trung Quốc. Mặc dù, kết quả dự báo của Viện Khoa học Xã hội Trung Quốc (CASS) cho hay, ba phần tư nền kinh tế Trung Quốc sẽ không thuộc sở hữu của nhà nước vào cuối thập kỷ này, với ít nhất 70% các công ty trên toàn quốc do tư nhân sở hữu. Số liệu của Cục Thống kê Trung Quốc công bố năm 2005 cho thấy có 220

trong số 500 công ty chế tạo hàng đầu của nước này vẫn thuộc sở hữu nhà nước⁽⁸⁾. Tuy vậy, trong giai đoạn 2000-2005, các doanh nghiệp quốc doanh đã giảm 15 triệu việc làm, trong khi các công ty tư nhân tạo ra 57 triệu việc làm mới. Các công ty tư nhân cũng là những đối tượng nộp thuế lớn, với mức chi cho thuế tăng 40%/năm kể từ năm 2000, so với mức tăng chưa đến 7% của các công ty nhà nước. Thậm chí, tại nhiều địa phương của Trung Quốc, doanh thu thuế từ khu vực tư nhân chiếm hơn 80% nguồn thu của chính quyền sở tại.

Chính vì vậy, nhiều ý kiến cho rằng mong muốn hình thành một cấu trúc kinh tế thị trường hoàn chỉnh là cái đích mà nền kinh tế nước này đang hướng tới. Hiện nay, làn sóng đầu tư nước ngoài vào Trung Quốc đang tiếp tục diễn ra với đặc trưng có sự chuyển giao công nghệ cao ở Trung Quốc. Xét theo quan điểm kinh tế học, nền kinh tế Trung Quốc đã có sự kết hợp của yếu tố lao động giá rẻ với chính sách dung dưỡng đội ngũ doanh nghiệp tài ba (cả bản địa và nước ngoài) lớn mạnh. Từ đó đã tạo ra một chất lượng sản xuất cao hơn chưa từng có so với trước. Chẳng hạn như, vật liệu và phụ tùng cùng với nguồn vốn đổ vào nước này theo dòng chảy FDI đã được người Trung Quốc biến thành các hàng hoá hoàn chỉnh để rồi lại được xuất khẩu ra thị trường thế giới với một khối lượng lớn. Do đó, người ta cho rằng toàn cầu hoá kinh tế được người Trung Quốc khai thác một cách tích cực và cơ sở phát

triển liên tục của nền kinh tế Trung Quốc còn có lực đẩy rất mạnh.

Dĩ nhiên, điều này trong một chừng mực nào đó cũng gây ra cảm giác lo ngại cho nhiều nước láng giềng của Trung Quốc. Họ e ngại rằng làm “rỗng ruột” ngành chế tạo trong nước họ và thiên lệch hướng dòng chảy vốn FDI. Mặc dù vậy, ở một khía cạnh khác, sự thành công của Trung Quốc cũng đã tạo ra nhiều điều thuận lợi cho các nước khác. Nó hé lộ một thị trường khổng lồ và tiếp tục được mở rộng không ngừng. Vì thế, sự cần thiết cho các quốc gia khác trong vùng là phải có sự điều chỉnh hợp lý về chính sách, đặc biệt là trong các cuộc cải cách kinh tế lớn, trong đó cần có sự ưu tiên để tạo ra tính nhất quán, năng động và có sức cạnh tranh.

Thứ ba, ngoài những vấn đề trên, đi cùng với sự thành công, điều đó không có nghĩa là Trung Quốc mất đi mọi vấn đề kinh tế - xã hội đau đầu ở bên trong?

Nhiều vấn đề trong số này còn được xem có tính chất khá nghiêm trọng. Ví dụ, theo đánh giá của giới nghiên cứu tài chính cho thấy hệ thống tài chính ngân hàng của Trung Quốc rất dễ bị đổ vỡ nếu tốc độ tăng trưởng quá nóng. Lý do đưa ra là ước đoán có từ 40 tới 45% các khoản cho vay của toàn hệ thống ngân hàng mất khả năng chi trả. Vì thế, người ta phải gia tăng sử dụng lợi nhuận ngân hàng để trang trải và nhằm loại bỏ các món nợ xấu đó. Một vấn đề lớn thứ hai là áp lực thất nghiệp và việc làm. Trung

Quốc có một số dân sống ở nông thôn vào khoảng 700 tới 800 triệu người, và hàng chục triệu người đổ vào các thành phố của Trung Quốc mỗi năm để tìm kiếm công việc. Vì thế, thất nghiệp ở thành phố cũng là một vấn đề, đặc biệt ở những vùng có sự sa sút hoạt động kinh doanh trong các xí nghiệp thuộc sở hữu nhà nước. Thực trạng này khiến chúng bị đóng cửa hoặc buộc tái cơ cấu thu nhỏ lại. Kết quả là những người nông dân nghèo khổ và công nhân mất việc đã bắt đầu bộc lộ sự kêu ca hay thái độ bất bình của họ và có khả năng nâng lên thành một vấn đề bất ổn định xã hội. Đi cùng với nó là một vấn đề xã hội mang đặc trưng nổi bật bởi sự tham nhũng ở Trung Quốc. Vấn nạn này có nguy cơ làm chậm tốc độ phát triển kinh tế và các mục tiêu xã hội mà nước này đặt ra. Hiện tượng tham nhũng đã lan rộng trong các hàng ngũ chính trị gia, từ các nhân vật quan chức ở trung tâm thành phố tới các vùng nông thôn. Người ta cho rằng nếu gác bỏ yếu tố văn hoá hay thực tế mức tiền lương không thoả đáng thì tham nhũng đã bắt rễ sâu vào hệ thống chính trị- xã hội ở đây. Trong năm 2006 nhiều quan chức cấp cao ở nước này đã bị đem ra xét xử trước pháp luật v.v... Một số nhà quan sát phương Tây đã cảnh báo “sự đổ vỡ của nền kinh tế Trung Quốc” có thể do những bất ổn xã hội. Không chỉ vậy, nhiều người còn nói tới “sự đe dọa của nền kinh tế Trung Quốc” tới các nền kinh tế siêu cường khác. Trong khi quan điểm này có lẽ

được xem là một sự cường điệu quá mức thì thực tế khoảng cách đang mở rộng giữa một lớp người giàu có mới nổi lên với quảng đại dân chúng nghèo khổ cũng như sự khác biệt về trình độ phát triển giữa miền Tây và miền Đông của Trung Quốc là một bằng chứng có tính thuyết phục hơn cả. Điều này luôn là mối quan tâm cho những người lãnh đạo ở một đất nước đông dân nhất thế giới này.

Thứ tư, gây ra sự e ngại với các nước láng giềng trong vấn đề di cư mêm? Từ góc độ phân tích và dự liệu theo mối liên hệ ở trên, người ta cho rằng áp lực tăng trưởng kinh tế ở Trung Quốc cũng sẽ tạo ra sự e ngại cho các nước láng giềng. Hiện nay sự di cư quy mô lớn có tính chất bên trong ở Trung Quốc được hiểu là từ các vùng nông thôn ra các vùng thành thị và từ vùng này tới vùng khác mang tính chất tự nhiên và xã hội. Trái với nó, sự di cư hướng ngoại cũng đang dần bộc lộ khả năng có thể xảy ra trong một thời điểm không xa. Ví dụ, vùng Viễn Đông của Nga là một vùng lãnh thổ rộng lớn và cư dân thưa thớt. Dân số gần đây đang giảm xuống, tổng cộng cư dân hiện khoảng 8 triệu người. Vì thế, khu vực này e ngại với nguy cơ tiềm ẩn về hiện tượng di cư lao động mêm từ các vùng đất quá đông đúc dân cư ở phía bên kia biên giới. Hơn thế nữa, ở các quốc gia như Myanmar hay các nước Đông Nam Á khác, trong lịch sử đã từng diễn ra sự di cư của người Trung Quốc tới với quy mô đáng kể. Nhiều người trong số họ với tư cách là các thương nhân hoặc chủ các

doanh nghiệp và sau họ là lớp người công nhân đã thực hiện việc di cư tới những vùng đất này.

Tóm lại, mặc dù còn có những vấn đề như vậy, song ngày nay nền kinh tế Trung Quốc vẫn chứng tỏ là nền kinh tế thành công tiếp theo ở khu vực Đông Bắc Á. Tuy nhiên, sự thành công này còn có nhiều điểm cần phải bàn luận thêm. Chúng tôi cho rằng, để đảm bảo sự tăng trưởng ổn định và bền vững thì sự thành công của kinh tế Trung Quốc phải được xây trên một sự cân bằng cả bên trong lẫn bên ngoài. Sự cân bằng bên trong là sự ổn định xã hội trước sự phân ly thu nhập cũng như tốc độ phát triển giữa các vùng khác nhau ở Trung Quốc. Sự ổn định bên ngoài là đảm bảo sự cân bằng hợp lý trong cán cân thương mại quốc tế với một cơ chế chính sách tỷ giá linh hoạt hơn nữa. Thặng dư hay thâm hụt quá mức đều hàm chứa tính hai mặt của nó. Hi vọng rằng các nhà hoạch định chính sách kinh tế Trung Quốc nhận thấy trước những thay đổi của hoàn cảnh sẽ có các bước điều chỉnh thích hợp để sớm đạt tới các mục tiêu kinh tế-xã hội mà nước này đang hướng tới.



CHÚ THÍCH :

1. Nguồn: Bản tin kinh tế Trung Quốc ngày 1-2-2007; <http://www.vinanet.com.vn/Newsdetail.aspx?NewsID=117123>

2. Nguồn: Bản tin kinh tế Trung Quốc ngày 12-12-2006; <http://www.vinanet.com.vn/Newsdetail.aspx?NewsID=114946>

3. Mạng Trung Quốc, ngày 11-7-2007

4. Như chú thích (2)

5. “*Trung Quốc năng động nhất trong khối APEC*”, ngày 21-11-2006. Nguồn: Bản tin kinh tế Trung Quốc. <http://www.vinanet.com.vn/Newsdetail.aspx?NewsID=114013>

6. “*Trung Quốc dự trữ hơn 1000 tỷ USD*” Nguồn: Bản tin kinh tế Trung Quốc ngày 29-11-2006.

7. Bản tin kinh tế Trung Quốc ngày 4-1-2007; <http://www.vinanet.com.vn>

8. Nguồn: Bản tin kinh tế theo nước Trung Quốc. Ngày 28-9-2006 <http://www.vinanet.com.vn/Newsdetail.aspx?NewsID=111528>



TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các bản tin kinh tế Trung Quốc trong năm 2005 và 2006 trên trang Web của Bộ Thương mại; <http://www.vinanet.com.vn>

2. Các bản tin kinh tế của TTXVN năm 2005 và 2006.

3. Phạm Quý Long: “*Tổng quan kinh tế các nền kinh tế ở khu vực Đông Bắc Á năm 2006*”, Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á.

4. Vụ mét sè t- liÖu kh,c cña ViÖn Nghi^n cøu §«ng B¾c Á